

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Chính.
2. Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Quan Thị Tuyền - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn C; sinh năm 1985 tại huyện V, tỉnh P; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số 026085xxxxxx, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 09/5/2021; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Khánh Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 17/12/2023, tạm giam ngày 23/12/2023; có mặt (tại điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ - Công an huyện Quang Bình).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị B; sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt (tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 05 phút ngày 17/12/2023 tại thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, tổ công tác Công an huyện Quang Bình kiểm tra Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, trú

tại thôn M, xã T, huyện Q đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23N1–086.45 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, phát hiện tại **túi bên trái của áo phao** C đang mặc có 01 gói giấy màu trắng bên trong có 02 gói giấy nhỏ hình chữ nhật, bên trong 02 gói giấy có chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy Heroine); tại **túi bên phải của quần đùi C đang mặc** có 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 02 gói giấy nhỏ hình chữ nhật, bên trong 02 gói giấy có chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy Heroine). Nguyễn Văn C khai nhận chất bột trong 04 gói giấy thu giữ trên người là ma túy loại Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng, niêm phong các gói giấy có chất bột màu trắng thu giữ trên người của C.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C khai: C là người nghiện ma túy từ năm 2021 đến nay. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 16/12/2023, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23N1–086.45 của bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958 (bà B là mẹ của C; C tự ý lấy xe đi không nói cho bà B biết mình đi đâu, làm gì), đi từ nhà đến khu vực nghĩa trang, thuộc tổ dân phố 1, thị trấn D, huyện L, tỉnh Yên Bái để tìm mua ma túy. C gặp và hỏi một người nam giới (C không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) là “anh có hàng không”, ý hỏi người đó có ma túy bán không; người này trả lời “có”. C nói “để cho em bốn trăm”. Thấy người đàn ông không nói gì, C lấy 400.000 đồng đưa cho người đó; người này đưa cho C 02 gói giấy màu trắng; C mở ra xem thấy bên trong mỗi gói giấy có 02 gói nhỏ bên trong có chứa ma túy. C để ma túy mua được vào trong túi bên trái của áo phao và điều khiển xe máy đi về nhà. Khoảng 12 giờ ngày 17/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, C mặc áo phao có để 02 gói ma túy đã mua được trước đó rồi tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 23N1 – 086.45 đi ra đường mòn cách nhà khoảng 200m với mục đích để sử dụng ma túy. C lấy 01 gói ma túy bên trong có 02 gói giấy nhỏ cất vào túi bên phải của quần đùi; khi chuẩn bị lấy ma túy ở túi áo phao ra để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Quang Bình bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình tiến hành mở niêm phong, cân tịnh chất bột màu trắng khi bắt quả tang đối với Nguyễn Văn C, kết quả như sau:

Tại phong bì thứ nhất ghi “Tang vật thu giữ tại vị trí áo phao của đối tượng Nguyễn Văn C”, ký hiệu A1, có:

- Gói giấy thứ nhất, ký hiệu A1.1 có khối lượng 0,065 gam.
- Gói giấy thứ hai, ký hiệu A1.2 có khối lượng 0,063 gam.

Tại phong bì thứ hai ghi “Tang vật thu giữ tại vị trí túi bên phải của quần đùi của đối tượng Nguyễn Văn C”, ký hiệu A2, có:

- Gói giấy thứ nhất, ký hiệu A2.1 có khối lượng 0,067 gam.
- Gói giấy thứ hai, ký hiệu A2.2 có khối lượng 0,060 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định chất bột thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn C.

Kết luận giám định số 07/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận:

“04 (bốn) mẫu gửi giám định ký hiệu A1.1, A1.2, A2.1, A2.2 đều là ma túy, **loại Heroin** (Heroine), có tổng khối lượng 0,255g (Không phải hai trăm năm mươi lăm gam).

Heroin (Heroine) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Quá trình điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn C là ai; bản thân Nguyễn Văn C không nhìn thấy mặt và không thể nhận dạng được người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiến hành điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật. Còn Triệu Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn Tân R, xã S, huyện Q, tỉnh Hà Giang, là người có mặt khi Nguyễn Văn C bị bắt quả tang, qua điều tra xác định Triệu Văn Đ không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn C. Tuy nhiên, khi tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn C và Triệu Văn Đ cho kết quả dương tính với ma túy nên Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính Triệu Văn Đ và Nguyễn Văn C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSQB ngày 25/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề tuyên trả cho bà Nguyễn Thị B xe mô tô biển kiểm soát 23N1–086.45 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius; tiêu hủy các vật chứng là chất ma túy còn lại sau khi giám định và các vật chứng khác.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị B trình bày bị cáo tự ý sử dụng xe mô tô của bà nên bà không biết bị cáo đi đâu, làm gì. Bà nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về việc đề nghị trả lại xe mô tô cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,225 gam Heroine như cáo trạng đã nêu với mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hoặc sản xuất trái phép chất ma túy. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nên cần được nghiêm trị, lên một mức án tù tương xứng, mới bảo đảm cho việc phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy.

[4] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy. Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo thuộc hộ cận nghèo, mẹ của bị cáo đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen do có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Do bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 23N1-086.45 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius đã tạm giữ, là tài sản cá nhân của bà Nguyễn Thị B, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho bà B. Các chất ma túy và các vật chứng khác còn lại sau khi giám định, thì cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/12/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả cho bà Nguyễn Thị B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 23N1-086.45, màu sơn trắng đen, số máy: 5C63148787, số khung: C6308Y148787, xe cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01(một) phong bì đã mở niêm phong, bên trong chứa “Vỏ bao gói và 02 phong bì niêm phong cũ vụ Nguyễn Văn C ngày 17/12/2023”.

- Chât ma túy được niêm phong trong một phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1.1, A1.2, A2.1, A2.2. Mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

- 01(một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau giám định”. Mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

Chi tiết các vật chứng thể hiện trong Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang ngày 26/3/2024.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 6, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai Hồng

